

Bản án số: 100/2017/HNGĐ – ST
Ngày 13 tháng 11 năm 2017
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên;
2. Bà Nguyễn Thị Tường Vi.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2017/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2017/QĐST – HNGĐ ngày 20/10/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Kim L, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Số X, khóm M, phường Q, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lữ Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ cư ngụ: Số X, khóm B 3, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2017, bản tự khai ngày 19/6/2017, các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị Kim L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lữ Văn T tự tìm hiểu được 03 tháng và quyết định tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào cuối năm 2011 và đăng ký kết hôn theo

quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Bình Đức ngày 21/02/2012. Hôn nhân lần thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T không chăm lo vợ con, không quan tâm đến kinh tế gia đình và có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Ban đầu, được sự quan tâm, nhắc nhở của cha mẹ chồng, ông T sửa đổi. Cuối năm 2014, vợ chồng bà đi làm thuê ở Long An, được thời gian không lâu thì ông T tiếp tục ăn chơi, gây nợ nần và về LX sống, bỏ bà và con ở lại Long An, vợ chồng bà cũng ly thân từ đó. Do thời gian ly thân đã lâu nhưng ông T vẫn không thay đổi, không có trách nhiệm với vợ con nên bà yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông T có 01 (Một) con chung tên Lữ Tuấn K sinh ngày 14/3/2012. Thời gian gần đây, bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L trình bày không có.

Ông Lữ Văn T là bị đơn trong vụ án không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con của bà L và vắng mặt không có lý do tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Lâm Thị Kim L yêu cầu ly hôn, ông Lữ Văn T không có ý kiến trình bày và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Qua lời trình bày của bà L có thể thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà đã trầm trọng. Thời gian ly thân đã lâu nhưng giữa bà L và ông T vẫn không có cơ hội hàn gắn tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L là được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà L và ông T có 01 con chung tên Lữ Tuấn K sinh ngày 14/3/2012. Tại biên bản xác minh ngày 22/9/2017 cũng như lời trình bày của bà L thì hiện nay bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do đó để ổn định cuộc sống cho cháu T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà L. Do bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến. Ông T không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Lâm Thị Kim L và ông Lữ Văn T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý vụ án.

[2] Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, tiến hành thu thập chứng cứ là xác định tình trạng cư trú của bị đơn và được Công an phường Bình Đức cung cấp thông tin ông Lữ Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số xxx, khóm B 3, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang. Hiện nay, ông T vẫn còn cư ngụ tại địa chỉ trên. Tại phiên tòa hôm nay, ông T vẫn không có mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Lữ Văn T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Bình Đức cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29/KH.2012, quyền số 01 ngày 21/02/2012.

[4] Bà L cho rằng, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông T không quan tâm đến kinh tế gia đình, cờ bạc, nhiều lần gây nộ, không chăm lo cho vợ con và không chung thủy. Do hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc nên bà L yêu cầu được ly hôn.

[5] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông T không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của bà L, cũng không đến Tòa án tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ chối quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn. Tại phiên tòa, mặc dù được sự động viên của Hội đồng xét xử, cũng như sự phân tích, động viên của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhưng L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà L và ông T đã không thể

hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đôi bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống gia đình không còn tồn tại. Xét thấy, nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[6] Về con chung: Theo bà L trình bày cũng như chứng cứ thể hiện, bà và ông T có 01 (Một) con chung tên Lữ Tuấn K sinh ngày 14/3/2012. Hiện nay, cháu K được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để cháu có điều kiện ổn định cuộc sống và tâm lý, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của bà L.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông T không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này, các bên có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[9] **Về án phí:** Bà L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do Bà L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017802 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Xét xử vắng mặt bị đơn ông Lữ Văn T.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Kim L được ly hôn với bị đơn ông Lữ Văn T.

- **Về con chung:** Ông, bà có 01 (Một) con chung tên Lữ Tuấn K sinh ngày 14/3/2012. Bà L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Bà L cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông T thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017802 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND P. B;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh